

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 15-01-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bạch Quảng

2. Bà Trần Thị Lê Na

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát Viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Vĩnh Quốc C**, sinh năm 1997 tại: Đăk Nông. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 07, phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ph, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị Kim T, sinh năm 1969; có vợ là Lương Huỳnh Kiều M, sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-11-2018; đến ngày 01-12-2018, bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Có mặt

*** Những người tham gia tố tụng:**

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đào Kim H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 53A Nguyễn Đường, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Công ty TNHH Một thành Viên S

Địa chỉ: đường N, Phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Kh

Vắng mặt

- Nguyễn Bùi Minh Th1, sinh ngày 17-10-2002

Người đại diện hợp pháp: Chị Bùi Thị Minh Th2, sinh năm 1980 là mẹ của Nguyễn Bùi Minh Th1.

Cùng địa chỉ: 52/4 đường L, phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt

- Y, sinh ngày 02-7-2001.

Người đại diện hợp pháp: Ông A Tr, sinh năm 1972 là cha của Y

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Vắng mặt

- Nguyễn Hoàng Thảo V, sinh ngày 26-12-2001

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Hữu Th3 và chị Nguyễn Thị Ái V1 sinh năm 1982 là cha và mẹ của Nguyễn Hoàng Thảo V.

Cùng địa chỉ: Hẻm 275 đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt

2. *Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị Kim Th4, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 2, phường Ch, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*

3. *Người chứng kiến:*

- Ông Liêu Bách A, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*

- Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*

- Anh Lê Hoài Anh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 6, xã Tr, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 11 năm 2018, Công an phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra lưu trú của khách sạn S tại địa chỉ: đường N, Phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại thời điểm kiểm tra, Công an phường Ph phát hiện tại phòng số 301 và số 303 của khách sạn S có các đối tượng: Y, sinh ngày 02-7-2011; Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1998; Nguyễn Hoàng Thảo V, sinh ngày 26-12-2001; Nguyễn Bùi Minh Th1, sinh ngày 17-10-2002; Trương Vĩnh Quốc C đang lưu trú. Phòng số 301 và số 303 do chị Trần Thị Diệu Tr đứng ra thuê phòng nhưng khách sạn S chỉ đăng ký lưu trú cho 02 người là Tr và Cao Thị Phụng. Các trường hợp còn lại khách sạn S không thông báo khách lưu trú và không vào sổ sách quản lý theo quy định.

Công an phường Phtiền hành thu giữ:

- 01 (một) Giấy CMND số 231189555 tên Cao Thị Phụng.

- Giấy phép lái xe số 611177001926 tên Trần Thị Diệu Tr.
- 01 Quyền vở học sinh, bên ngoài có chữ “*tập 96 trang, bên trong có 40 trang, trang 01 có ghi: Ngày 11/18 đi khách 700.000, ngày 12/8 đi khách 500 ngàn, ngày 15/8 đi khách 700 ngàn, ngày 17/8 đi khách 600 ngàn, ngày 19/8 đi khách 1 triệu*”.

Tại Công an phường Phù Đồng, Trương Vĩnh Quốc C đã tự khai nhận: Từ tháng 8-2018, người phụ nữ tên Linh đã thỏa thuận với C để C chở gái mại dâm do Linh quản lý đi bán dâm tại các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố Pleiku, tiền công mỗi lần chở là 50.000đồng. Các gái bán dâm cho Linh quản lý đều ở tại khách sạn S, phòng 301 và phòng 303 do Linh là người thuê. Việc thỏa thuận mua, bán dâm với người mua dâm do Linh trực tiếp thỏa thuận và chỉ đạo C chở gái bán dâm đến địa điểm khi có khách yêu cầu.

Từ tháng 8-2018 đến ngày 24-11-2018, C đã nhiều lần chở Nguyễn Bùi Minh Th1, Nguyễn Hoàng Thảo V và Y là các gái bán dâm do Linh quản lý đi bán dâm tại các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố Pleiku.

Lần gần nhất C chở gái bán dâm đi khách là vào khoảng thời gian 23 giờ 30 phút ngày 23-11-2018, Linh nói với C chở Nguyễn Bùi Minh Th1 đến địa chỉ: 53A Nguyễn Đường, thành phố Pleiku để bán dâm với giá 1.200.000đồng. Khi đi, Linh giao cho C xe mô tô hiệu Attila Alizabeth màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động không rõ nhãn hiệu trong nhật ký cuộc gọi có số điện thoại của khách mua dâm là Đào Kim H để liên lạc. C khiến xe mô tô chở Th1 đến trước số nhà 53A đường Nguyễn Đường và gọi điện thoại cho H ra mở cửa, H đưa cho C số tiền 1.200.000 đồng, C xin H thêm 100.000 đồng thì H đồng ý. Nhận tiền xong, Th1 đi vào nhà cùng với H và C quay về khách sạn S đưa tiền cho Linh và được Linh trả tiền công là 50.000đồng.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 24-11-2018, C điều khiển xe mô tô đến 53A đường Nguyễn Đường để chở Th1 về khách sạn S. Khoảng 16 giờ ngày 24-11-2018, Công an phường Ph tiến hành kiểm tra tại Khách sạn S, phát hiện phòng số 301 và phòng số 303 V phạm về hoạt động đăng ký lưu trú nên đã đưa Cường, Th1, V, Y và Nguyễn Thị Mỹ H về trụ sở làm việc.

C đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen, số Imei: 351670093479280, không có sim.

Trong quá trình điều tra, Trương Vĩnh Quốc C khai nhận toàn bộ hành vi của mình nêu trên.

Tại các lời khai có tại hồ sơ:

- Nguyễn Bùi Minh Th1 trình bày:

Th1 thừa nhận mình là gái bán dâm. Th1 ở phòng 303 Khách sạn S cùng với Nguyễn Hoàng Thảo V, Trương Vĩnh Quốc C, Y; chị Linh ở phòng 301 Khách sạn S; V và Y là gái bán dâm, C là người trực tiếp chở đi bán dâm. Việc bán dâm do

Linh trực tiếp giao dịch. Khi có khách mua dâm sẽ liên lạc trực tiếp với Linh. Sau đó, Linh gọi điện thoại trực tiếp cho Th1 và C dùng xe máy chở đi bán dâm tại các khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn thành phố Pleiku. Số tiền bán dâm đưa lại cho Choặc Linh. Đến đúng 01 tháng (kể từ ngày đi làm) chị Linh đưa bao nhiêu tiền thì lấy bấy nhiêu. Từ tháng 8-2018, Th1 đã nhiều lần đi bán dâm. Lần gần nhất là: Ngày 23-8-2018, bán dâm 02 lần: Lần thứ nhất tại: Khách sạn Hồ Hương đường Tạ Quang Bửu, phường Hoa Lư với 01 khách nam khoảng 40 tuổi nhưng không quan hệ và được cho số tiền là 200.000đồng; Lần thứ hai tại: Khách sạn Nhật Dạ, đường Nguyễn Tất Thành; Th1 đi bộ từ khách sạn S đến phòng 101 khách sạn Nhật Dạ bán dâm với khách khoảng 35 tuổi được số tiền là 600.000đồng. Khoảng 02 giờ ngày 24-11-2018, C chở tới 53A Nguyễn Đường bán dâm cho Đào Kim H và C nhận số tiền 1.300.000đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, Công an phường mời: Th1, V, Y, C tới trụ sở công an phường làm Việc. Th1 nhận ra được Đào Kim H là người đã mua dâm vì Th1 đã quan hệ tình dục với H và ngủ tới 04 giờ 30 phút sáng cùng ngày mới ra về.

- *Nguyễn Hoàng Thảo V trình bày:*

V ở phòng 303 khách sạn Sa La cùng với Th1, Y và Cường. V tham gia đường dây bán dâm của Linh từ tháng 9-2018. Việc bán dâm do Linh trực tiếp giao dịch và C là người trực tiếp chở đi bán dâm. Toàn bộ số tiền bán dâm có được đã giao lại cho Linh. Lần bán dâm gần nhất là: Vào khảng 13 giờ 35 phút, ngày 23-11-2018, bán dâm tại khách sạn Khánh Linh được số tiền 1.000.000đồng và khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23-11-2018, tại khách sạn Âu Việt được số tiền 700.000đồng.

- *Y trình bày:*

Y ở phòng 303 khách sạn S cùng Th1, V và C từ ngày 20-11-2018 và đồng ý làm gái bán dâm cho Linh. Việc bán dâm do Linh trực tiếp giao dịch. Y đã bán dâm cho Linh 02 lần, một lần bị khách từ chối và một lần tại khách sạn S vào khoảng 21 giờ 35 phút ngày 22-11-2018, được số tiền 600.000đồng đưa cho C.

Tại các Biên bản xác minh nơi cư trú của Nguyễn Bùi Minh Th1, Nguyễn Hoàng Thảo V, Y và Trần Thị Diệu Tr (tên gọi khác: Linh) xác định các đối tượng này vắng mặt. Ngoài các lời khai có tại hồ sơ thì Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành lấy lời khai nào khác.

- *Nguyễn Thị Kim Th4 trình bày:*

Chị Th4 là quản lý và Lễ tân của khách sạn S. Chị Th4 xác định V, Th1 và C ở tại phòng 303 khách sạn S từ tháng 8-2018 và người trả tiền thuê phòng tên là Trần Thị Diệu Tr; tiền mỗi tháng trả 8.400.000đồng. Chị Th4 liên lạc với Tr thông qua số điện thoại: 0948.531.367.

- Đào Kim H trình bày:

H thừa nhận vào khoảng thời gian 23 giờ 30 phút ngày 23-11-2018, H đã liên lạc với một người phụ nữ thông qua số điện thoại có được trên mạng và thuê Nguyễn Bùi Minh Th1 đến số nhà 53A Nguyễn Đường để tâm sự và đã trả số tiền 1.300.000đồng cho C. H khẳng định chỉ tâm sự với Th1 và không có quan hệ tình dục với Th1.

Bản cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 15-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku quyết định truy tố Trương Vĩnh Quốc C về tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Trương Vĩnh Quốc C giữ nguyên lời khai đã trình bày và khẳng định Linh có tên thật là Trần Thị Diệu Tr, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai là người trực tiếp thỏa thuận với C để C chở gái mại dâm là Nguyễn Bùi Minh Th1, Nguyễn Hoàng Thảo V và Y do Tr quản lý đi bán dâm tại các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố Pleiku trong thời gian từ tháng 8-2018 đến ngày 24-11-2018. **Căn cứ để bị cáo C khẳng định lời khai của mình là vì Th1, V, Y đều biết sự việc nêu trên và đã có lời khai tại hồ sơ; chị Th4 là Lễ tân khác sạn đã xác định Tr là người thuê phòng khách sạn. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo nhận dạng và xác định Linh chính là Trần Thị Diệu Tr. Chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen là của bị cáo C. C sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Tr. Điện thoại không có sim vì tại thời điểm giao nộp sim điện thoại đã bị cháy. Bị cáo C không nhớ số điện thoại của mình cũng như số điện thoại của Tr.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Nguyễn Bùi Minh Th1, Nguyễn Hoàng Thảo V, Y và Đào Kim H vắng mặt; người làm chứng là chị Nguyễn Thị Kim Th4 vắng mặt và không ai có ý kiến nào khác trình bày.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Vĩnh Quốc C phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 328; Điều 38, Điều 50, điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Vĩnh Quốc C mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25-11-2018.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen.

Buộc bị cáo C nộp số tiền thu lợi bất chính là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì đối với Luận tội của Kiểm sát Viên tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Vĩnh Quốc C tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Bùi Minh Th1 và Đào Kim H và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo C đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 24/11/2018, Trương Vĩnh Quốc C đã có hành vi chở Nguyễn Bùi Minh Th1 từ Khách sạn S thuộc: Tổ 07, phường Ph, thành phố P đến số nhà 53A đường N, Tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai để Th1 bán dâm cho Đào Kim H và thu được số tiền là 1.300.000đồng.

[3] Đối với lời khai **bị cáo C cho rằng:** Trần Thị Diệu Tr (tên gọi khác: Linh) là người trực tiếp thỏa thuận với bị cáo C để C chở gái mại dâm là Nguyễn Bùi Minh Th1, Nguyễn Hoàng Thảo V và Y do Tr quản lý đi bán dâm tại các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố P. Lời khai của bị cáo C là phù hợp với các lời khai của Nguyễn Bùi Minh Th1, Nguyễn Hoàng Thảo V, Y và Đào Kim H có tại hồ sơ; phù lời khai của người làm chứng là Nguyễn Thị Kim Th4; phù hợp với các tài liệu là Biên bản nhận dạng ngày 26-12-2018 và ngày 19-4-2019 (bút lục số: 61-66) về tiến hành nhận dạng người qua ảnh đã xác định người phụ nữ tên Linh chính là Trần Thị Diệu Tr và Biên bản xác minh nơi cư trú của Tr tại: Thôn, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (bút lục số: 121,122,123).

Đối với Đào Kim H không thừa nhận có quan hệ tình dục với Nguyễn Bùi Minh Th1. Tuy nhiên, tại Biên bản nhận dạng ngày 25-11-2018 (Bút lục số 67-68), Th1 xác định có quan hệ tình dục với H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trả hồ sơ để điều tra bổ sung một lần và Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung một lần liên quan đến các nội dung nêu trên. Tuy nhiên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 174 và khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ xét xử đối với bị cáo Trương Vĩnh Quốc C về hành vi mà Cáo trạng đã truy tố.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Trương Vĩnh Quốc C hoàn toàn nhận thức được hành vi chở Nguyễn Bùi Minh Th1 tới 53A đường Ng để bán dâm cho Đào Kim H nhằm mục đích thu lợi số tiền là 1.300.000 đồng là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo là cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trương Vĩnh Quốc C đã phạm vào tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Bùi Minh Th1, sinh ngày 17-10-2002, đến thời điểm ngày 24-11-2018, Th1 mới 16 năm 01 tháng 07 ngày tuổi. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo C đã phạm vào tình tiết định khung: “Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 328 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Trong vụ án này bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Công an phường Ph, thành phố P, bị cáo C tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm bị phát hiện. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo C có nhân thân tốt nhưng bị cáo lười lao động, thích hưởng thụ, trong thời gian cư trú tại khách sạn S bị cáo có sử dụng ma túy. Mặc dù trong vụ án này, bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai ra đối tượng Trần Thị Diệu Tr nhưng hành vi của Tr chưa được điều tra, làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét các lời khai của bị cáo liên quan đến đối tượng Tr. Trong vụ án này, tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo C không có tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.300.000đồng có được được từ việc thỏa thuận mua bán dâm với Đào Kim H là tiền phạm tội mà có. Vì vậy, buộc bị cáo C phải nộp lại số tiền này sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động C sử dụng để liên lạc với H và điện thoại của H sử dụng để liên lạc với Cường; 01 xe mô tô hiệu Attila Elizabeth màu vàng không rõ biển số là công cụ phương tiện phạm tội nhưng không thu hồi được. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị Ph, 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Thị Diệu Tr hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku giữ; 01 cuốn vở học sinh, bên trong ghi ngày đi khách và số tiền đi khách hiện lưu tại hồ sơ vụ án; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen, số Imei: 351670093479280, không có sim thu giữ của bị cáo C đã bàn giao cho Chi cục Th1 hành án dân sự thành phố Pleiku. Hiện hành vi của Tr chưa được điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Trương Vĩnh Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tiếp tục điều tra, xử lý đối với Trần Thị Diệu Tr (tên gọi khác: Linh) và Đào Kim H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Vĩnh Quốc C phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 328; Điều 38, Điều 50, điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh Quốc C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25-11-2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trương Vĩnh Quốc C nộp số tiền 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Vĩnh Quốc C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Vũ Đình Nguyên